TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 7 - 2024
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Tuân;
2. Ông Trần Minh An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 28A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Hồng Như T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Á, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Hồng Như T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ ông K ở thôn G, xã T, huyện N. Đến năm 2020, vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do không có con chung. Đến tháng 10/2023, do không thể tiếp tục sống chung nên bà chuyển về sống cùng với bố mẹ ruột tại thôn Á, xã L, huyện T. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Từ khi sống ly thân, vợ chồng bà không ai

còn quan tâm đến nhau, không ai đặt vấn đề hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh K: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn bà Mai Hồng Như T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh K. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Thanh K nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Mai Hồng Như T và ông Nguyễn Thanh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã L,

huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 30/01/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bà T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2020, vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có con chung. Đến tháng 10/2023, vợ chồng bà đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Lời trình bày của bà T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà T ông K cư trú.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T, điều này chứng tỏ ông K có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà T ông K không có con chung.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Hồng Như T.

1. Về hôn nhân: Bà Mai Hồng Như T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh K.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Mai Hồng Như T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000244 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Lợi Hải, Thuận Bắc
(GCNKH số: 19, ngày 30/01/2015);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thị Thành